



SOFUCO

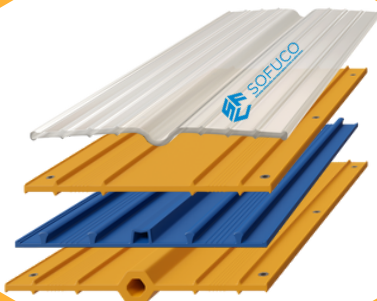
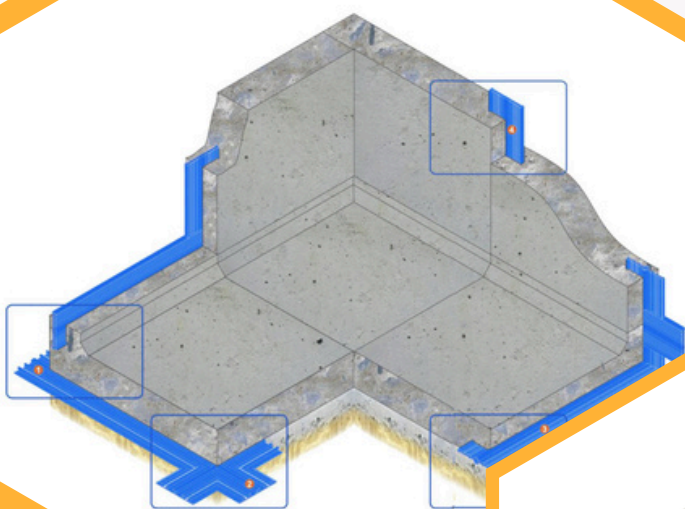
Giải pháp chống thấm cho Mạch ngừng và khe co giãn Beton



CÁT TƯỜNG

BĂNG CẢN NƯỚC PVC WATERSTOP

Tài liệu kỹ thuật
Giải pháp chống
thấm cho mạch
ngừng và khe
giãn nở bê tông





MÔ TẢ

Băng cản nước PVC Waterstop được sản xuất từ nhựa dẻo gốc Polyvinyl Clorua (PVC), rất bền và được sử dụng để chặn nước cho các mạch ngừng, khe giãn nở của kết cấu bê tông trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

ƯU ĐIỂM

- * Đàn hồi cao, chịu tác dụng nhiệt, và lực kéo đứt lớn
- * Kháng được các loại hoá chất, nước biển, nước thải, Clo, chống tia cực tím.
- * Có nhiều gân rãnh nhỏ, giúp bám chắc vào bê tông và ngăn nước tốt hơn.
- * Mọi nối, góc cạnh dễ dàng hàn gắn tại công trường hoặc gia công sẵn

CÁC HẠNG MỤC THI CÔNG

Băng cản nước PVC được dùng cho các kết cấu bê tông ngâm trong nước và không ngâm nước như :

- * Mạch ngừng bê tông, khe co giãn
- * Đập tràn, đập nước, đập thủy điện, hồ nước
- * Cống và đường hầm, tầng hầm và cấu trúc ngầm

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM PR

CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM (Physical Characteristics)	TIÊU CHUẨN (SPECIFICATIONS)	KẾT QUẢ (TEST RESULT)	PP THỬ (TEST METHOD)
Độ bền kéo (MPa)	$\geq 11,8$	18,8	TCVN 4509:2013
Độ giãn dài khi đứt (%)	≥ 250	350	TCVN 4509:2013
Độ cứng Shore A (%)	≥ 65	82	TCVN 1595-1:2013
Khối lượng riêng (g/cm ³)	$\leq 1,4$	1,36	TCVN 4866:2013
Độ hấp thụ nước (24 °C; 24 giờ) (Thay đổi theo khối lượng)	-	0,08	ASTM D 570 - 22
Độ bền hóa chất (th/ử ngâm trong dung dịch) (%) - Kiểm, ở 70°C trong 14 ngày - Độ thay đổi khối lượng - Độ thay đổi độ bền kéo - Độ thay đổi độ giãn đứt - Nước muối, ở 27°C trong 14 ngày - Độ thay đổi khối lượng - Độ thay đổi độ bền kéo - Độ thay đổi độ giãn đứt	± 5 ± 20 ± 20 ± 2 ± 10 ± 10	1,5 -7,6 0,4 0,1 -4,8 -1,8	TCVN 9407:2014 TCVN 4509:2013



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM PR



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 6 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 6 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 6 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00305AHD4/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

06/02/2024
Page 01/03

- Tên mẫu
Name of sample : BĂNG CẢN NƯỚC CHỐNG THẤM PVC V200 PR SOFUCO PG1.1
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Xem hình trang/ See picture on page 03/03
- Số lượng mẫu
Quantity : 01.
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 17/01/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 18/01/2024 - 06/02/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH NHỰA AN ĐẠT
267A Phạm Văn Cội, Tổ 6, Ấp Phú Hiệp, Xã Phú Hòa Đông,
Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang tiếp theo
Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thanh Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM PR



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ① No. 7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ② C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, Hanoi, Vietnam ③ 4 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00305AHD4/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

06/02/2024

Page 02/03

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức yêu cầu/ Requirement TCVN 9407 : 2014	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ bền kéo / Tensile strength	MPa	TCVN 4509 : 2013	≥ 11,8	18,8
7.2 Độ giãn dài khi đứt/ Elongation at break	%	TCVN 4509 : 2013	≥ 250	350
7.3 Độ cứng Shore A/ Shore A hardness	-	TCVN 1595-1 : 2013	≥ 65	82
7.4 Khối lượng riêng/ Density	g/cm ³	TCVN 4866 : 2013	≥ 1,4	1,36
7.5 Độ hấp thụ nước(24 °C; 24 giờ) (Thay đổi theo khối lượng)/ Water absorption (24°C; 24 h) (Change in mass)	%	ASTM D 570 - 22	-	0,08
7.6 Độ bền hoá chất (thử ngâm trong dung dịch)/ Chemical resistance (immersion test)	%	TCVN 9407 : 2014		
• Kiểm, ở 70 °C trong 14 ngày/ Alkali (at 70 °C for 14 days)		TCVN 4509 : 2013		
a. Độ thay đổi khối lượng/ Rate of mass change			± 5	1,5
b. Độ thay đổi độ bền kéo/ Rate of tensile strength change			± 20	-7,6
c. Độ thay đổi độ giãn dài/ Rate of elongation change			± 20	0,4
• Nước muối, ở 27 °C trong 14 ngày/ Brine (at 27 °C for 14 days)				
a. Độ thay đổi khối lượng/ Rate of mass change			± 2	0,1
b. Độ thay đổi độ bền kéo/ Rate of tensile strength change			± 10	-4,8
c. Độ thay đổi độ giãn dài/ Rate of elongation change			± 10	-1,8

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM PR



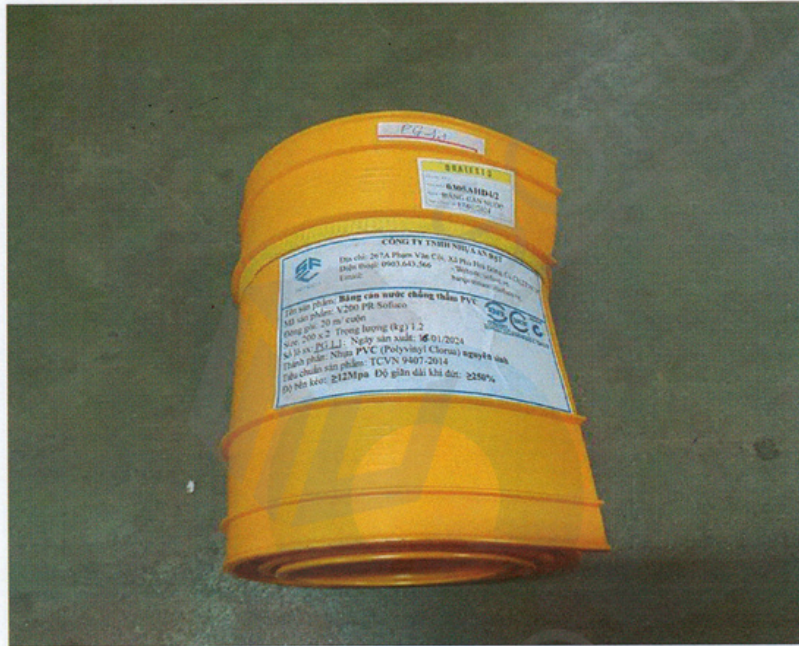
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00305AHD4/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

06/02/2024
Page 03/03



QUATEST 3®

SOFU
Giải pháp chống thấm cho Mạch ngầm và khe co giãn Bê tông

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM SP

CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM (Physical Characteristics)	TIÊU CHUẨN (SPECIFICATIONS)	KẾT QUẢ (TEST RESULT)	PP THỬ (TEST METHOD)
Độ bền kéo (MPa)	$\geq 11,8$	15,8	TCVN 4509:2013
Độ giãn dài khi đứt (%)	≥ 250	311	TCVN 4509:2013
Độ cứng Shore A (%)	≥ 65	80	TCVN 1595-1:2013
Khối lượng riêng (g/cm3)	$\leq 1,4$	1,36	TCVN 4866:2013
Độ hấp thụ nước (24 °C; 24 giờ) (Thay đổi theo khối lượng)	-	0,10	ASTM D 570 - 22
Độ bền hóa chất (thử ngâm trong dung dịch) (%) - Kiểm, ở 70°C trong 14 ngày - Nước muối, ở 27°C trong 14 ngày			TCVN 9407:2014 TCVN 4509:2013



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM SP



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00305AHD4/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

06/02/2024
Page 01/03

- Tên mẫu : BĂNG CẢN NƯỚC CHỐNG THẤM PVC V200 SP SOFUCO
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description Xem hình trang/ See picture on page 03/03
- Số lượng mẫu : 01
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 17/01/2024
Date of receipt
- Thời gian thử nghiệm : 18/01/2024 - 06/02/2024
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NHỰA AN ĐẠT
Customer 267A Phạm Văn Cội, Tổ 6, Ấp Phú Hiệp, Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM SP



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai LZ, Dist.2, HCMC, Vietnam C6 lot, Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00305AHD4/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

06/02/2024
Page 02/03

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Mức yêu cầu/ Requirement TCVN 9407 : 2014	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ bền kéo / Tensile strength	MPa	TCVN 4509 : 2013	$\geq 11,8$	15,8
7.2 Độ giãn dài khi đứt/ Elongation at break	%	TCVN 4509 : 2013	≥ 250	311
7.3 Độ cứng Shore A/ Shore A hardness	-	TCVN 1595-1 : 2013	≥ 65	80
7.4 Khối lượng riêng/ Density	g/cm ³	TCVN 4866 : 2013	$\geq 1,4$	1,33
7.5 Độ hấp thụ nước (24 °C; 24 giờ) (Thay đổi theo khối lượng)/ Water absorption (24°C; 24 h) (Change in mass)	%	ASTM D 570 - 22	-	0,10
7.6 Độ bền hoá chất (thử ngâm trong dung dịch)/ Chemical resistance (immersion test)	%	TCVN 9407 : 2014 TCVN 4509 : 2013		
• Kiểm, ở 70 °C trong 14 ngày/ Alkali (at 70 °C for 14 days)				
a. Độ thay đổi khối lượng/ Rate of mass change			± 5	1,3
b. Độ thay đổi độ bền kéo/ Rate of tensile strength change			± 20	-8,1
c. Độ thay đổi độ giãn dài/ Rate of elongation change			± 20	-1,3
• Nước muối, ở 27 °C trong 14 ngày/ Brine (at 27 °C for 14 days)				
a. Độ thay đổi khối lượng/ Rate of mass change			± 2	0,0
b. Độ thay đổi độ bền kéo/ Rate of tensile strength change			± 10	2,4
c. Độ thay đổi độ giãn dài/ Rate of elongation change			± 10	7,8

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM SP

 QUATEST 3®	TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3	
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn Testing Complex: ⑦ No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ⑤ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam ⑥ Lê Hồng Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam		
KT3-00305AHD4/3	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	
06/02/2024 Page 03/03		
		
QUATEST 3®		
		
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product. 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request. 3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level. 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3. 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.		

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM ST

CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM (Physical Characteristics)	TIÊU CHUẨN (SPECIFICATIONS)	KẾT QUẢ (TEST RESULT)	PP THỬ (TEST METHOD)
Độ bền kéo (MPa)	$\geq 11,8$	17,5	TCVN 4509:2013
Độ giãn dài khi đứt (%)	≥ 250	295	TCVN 4509:2013
Độ cứng Shore A (%)	≥ 65	82	TCVN 1595-1:2013

**BĂNG CẢN NƯỚC
KIỂU O**



**BĂNG CẢN NƯỚC
KIỂU V**



**BĂNG CẢN NƯỚC
KIỂU EO**



**BĂNG CẢN NƯỚC
KIỂU EV**



**BĂNG CẢN NƯỚC
KIỂU O DÀY 10MM**



**KHỚP NỐI
KN 92**



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM ST



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 6 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 6 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 6 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02570AHD3/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

09/06/2023
Page 01/03

- Tên mẫu
Name of sample : BĂNG CHẶN NƯỚC SFC
O250ST
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
(xem hình trang 03/03/ see picture on page 03/03)
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 19/05/2023
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 22/05/2023 - 09/06/2023
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH NHỰA AN ĐẠT
267 A, Phạm Văn Cội, Tổ 6, Ấp Phú Hiệp, Xã Phú Hòa Đông,
Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang tiếp theo
Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

Tên của Khách hàng

RH15 (04/2020)

M03 - TTTN09

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM ST



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 0 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 0 14 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02570AHD3/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

09/06/2023
Page 02/03

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính/ unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ cứng Shore A/ Shore A hardness	-	TCVN 1595-1 : 2013	82
7.2 Độ bền kéo / Tensile strength,	MPa	TCVN 4509 : 2013	17,5
7.3 Độ giãn dài khi đứt/ Elongation at break,	%	TCVN 4509 : 2013	295
7.4 Độ bền hoá chất (thử ngâm trong dung dịch)/ Chemical resistance (immersion test)		TCVN 9407 : 2014	
• Kiềm, ở 70 °C trong 14 ngày/ Alkali (at 70 °C for 14 days)		TCVN 4509 : 2013	
a. Độ thay đổi độ bền kéo/ Rate of tensile strength change,	%		-3,7
b. Độ thay đổi độ giãn đứt/ Rate of elongation change,	%		-1,0
• Nước muối, ở 25 °C trong 14 ngày/ Brine (at 25 °C for 14 days)			
a. Độ thay đổi độ bền kéo/ Rate of tensile strength change,	%		3,0
b. Độ thay đổi độ giãn đứt/ Rate of elongation change,	%		2,7

QUATEST 3®

SOFU

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

T ấn viên Audit: 1

BH15 (04/2020)

M03 - TTTN09

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM ST



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 0 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 0 64 Lê Hồng Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02570AHD3/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

09/06/2023

Page 03/03



QUATEST 3®

SOFU
Giải pháp chống thấm cho Mạch nông và khe co giãn Beton

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

Tần sửa đổi: 1

BH15 (04/2020)

M03 – TTTN09

LOẠI V - DÙNG CHO CHO MẠCH NGỪNG BÊ TÔNG

STT	Mã Sản Phẩm	BẢNG VẼ KÍCH THƯỚC	KÍCH THƯỚC		
			RỘNG (mm)	Dày Nhất(mm) - Mỏng Nhất(mm)	DÀI (m)
1	PVC Waterstop V150		150 (±3%)	2,8 - 3,4 (±3%)	20 (0-3%)
2	PVC Waterstop V200		200 (±3%)	2,9 - 4,8 (±3%)	20 (0-3%)
3	PVC Waterstop V250		250 (±3%)	3,2 - 4,8 (±3%)	20 (0-3%)
4	PVC Waterstop V320		320 (±3%)	3,2 - 5,9 (±3%)	15 (0-3%)

LOẠI EV - DÙNG CHO MẶT NGOÀI MẠCH NGỪNG BÊ TÔNG

STT	Mã Sản Phẩm	BẢNG VẼ KÍCH THƯỚC	KÍCH THƯỚC		
			RỘNG (mm)	DÀY(mm)	DÀI (m)
1	PVC Waterstop EV 200		200 (±3%)	2,7 (±3%)	20 (+ 0-3%)
2	PVC Waterstop EV 250		250 (±3%)	3,7 (±3%)	15 (+ 0-3%)

BĂNG CẢN NƯỚC KHỚP NỐI KN 92

STT	Mã Sản Phẩm	BẢNG VẼ KÍCH THƯỚC	KÍCH THƯỚC		
			RỘNG (mm)	DÀY (mm)	DÀI (m)
1	PVC Waterstop KN 92 15		150 (±3%)	3,5 (±3%)	50 (+ 0-3%)
2	PVC Waterstop KN 92 18		180 (±3%)	3,2 (±3%)	50 (+ 0-3%)
3	PVC Waterstop KN 92 20		200 (±3%)	3,6 (±3%)	50 (+ 0-3%)

LOẠI O - DÙNG CHO KHE LÚN / KHE GIÃN NỠ BÊ TÔNG

STT	Mã Sản Phẩm	BẢNG VẼ KÍCH THƯỚC	KÍCH THƯỚC		
			RỘNG (mm)	Dày Nhất(mm) - Mỏng Nhất(mm)	DÀI (m)
1	PVC Waterstop O150		150 (±3%)	3,1 - 3,6 (±3%)	20 (0-3%)
2	PVC Waterstop O200		200 (±3%)	3,1 - 4,9 (±3%)	20 (0-3%)
3	PVC Waterstop O250		250 (±3%)	3,2 - 4,2 (±3%)	20 (0-3%)
4	PVC Waterstop O320		320 (±3%)	3,2 - 5,7 (±3%)	15 (0-3%)

LOẠI EO - DÙNG CHO KHE GIÃN NỠ MẶT NGOÀI BÊ TÔNG

STT	Mã Sản Phẩm	BẢNG VẼ KÍCH THƯỚC	KÍCH THƯỚC		
			RỘNG (mm)	DÀY (mm)	DÀI (m)
1	PVC Waterstop EO200		200 (±3%)	3,2 (±3%)	20 (0 - 3%)
2	PVC Waterstop EO250		250 (±3%)	4,2 (±3%)	15 (0 - 3%)

LOẠI O DÀY - CHO KHE GIÃN NỠ CÓ YÊU CẦU KỸ THUẬT CAO

STT	Mã Sản Phẩm	BẢNG VẼ KÍCH THƯỚC	KÍCH THƯỚC		
			RỘNG (mm)	DÀY(mm)	DÀI (m)
1	PVC Waterstop O200 dày 10mm		200 (±3%)	10,2 (±3%)	15 (+0 3%)
2	PVC Waterstop O250 dày 10mm		250 (±3%)	10,2 (±3%)	15 (+0 3%)

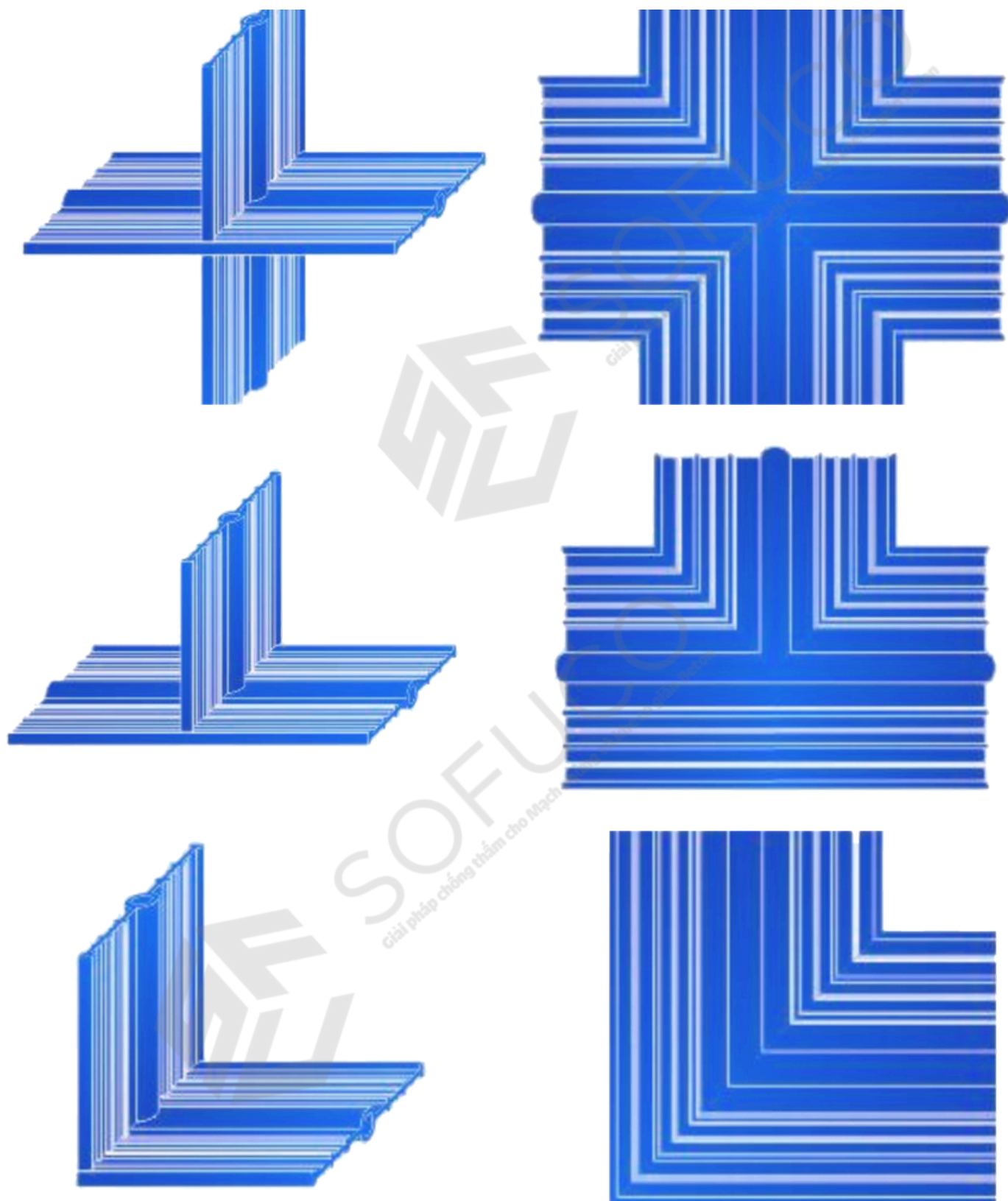
LỰA CHỌN SẢN PHẨM

- * Chiều rộng của băng cản nước PVC phải bằng chiều rộng của bê tông và phải đặt ngay giữa mạch ngừng, khe lún, khe giãn nở bê tông
- * Băng cản nước PVC có thể sử dụng cho kết cấu ngập trong nước và không ngập nước
- * Các chủng loại băng cản nước PVC có lỗ O tròn ở giữa, có độ đàn hồi rất cao nên được thi công lắp đặt cho khe lún, khe giãn nở

BẢO QUẢN VÀ LƯU TRỮ



CÁC MỐI NỐI CƠ BẢN





SOFUCO
Giải pháp chống thấm cho Mạch ngừng và khe co giãn Beton

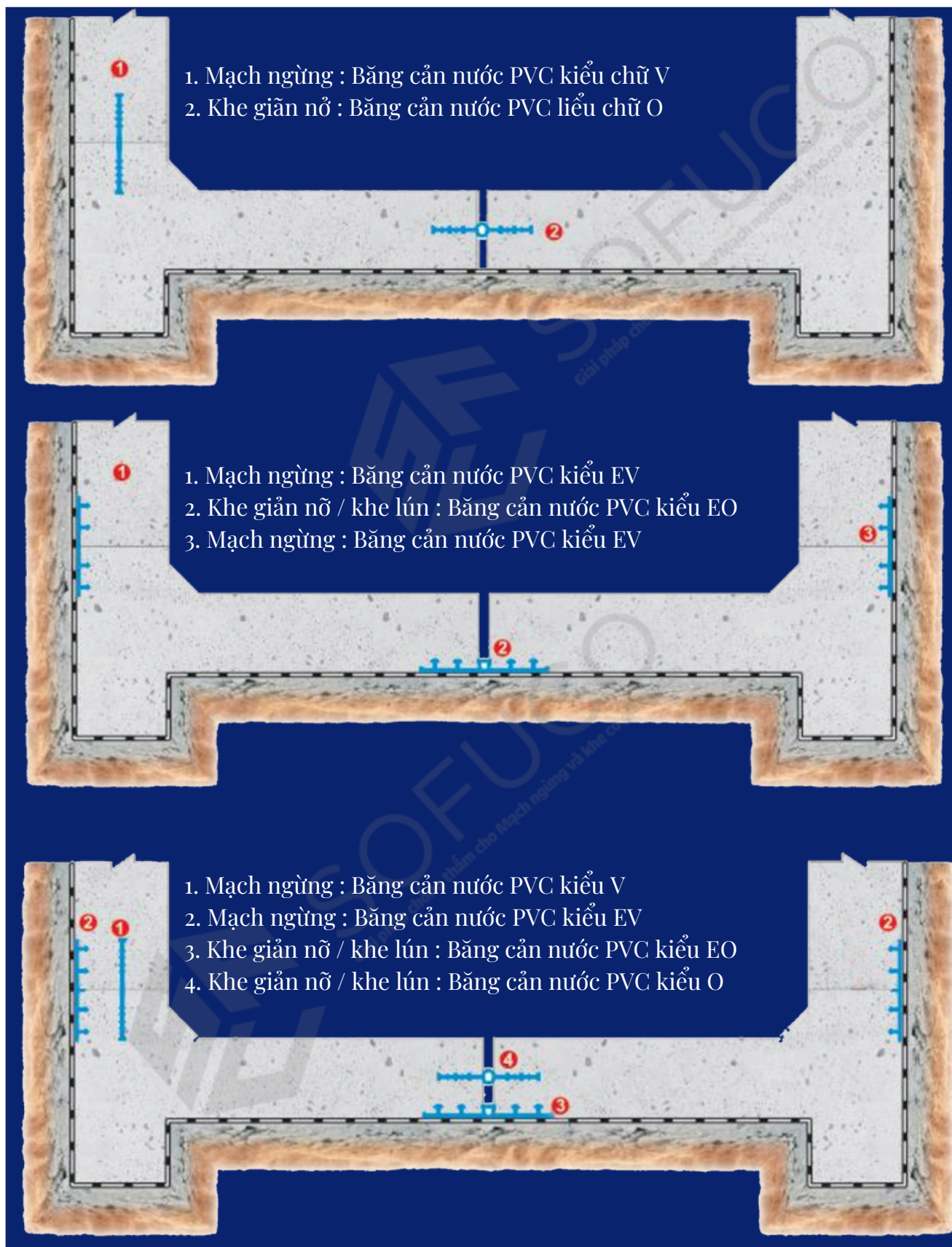


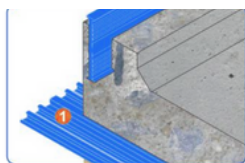
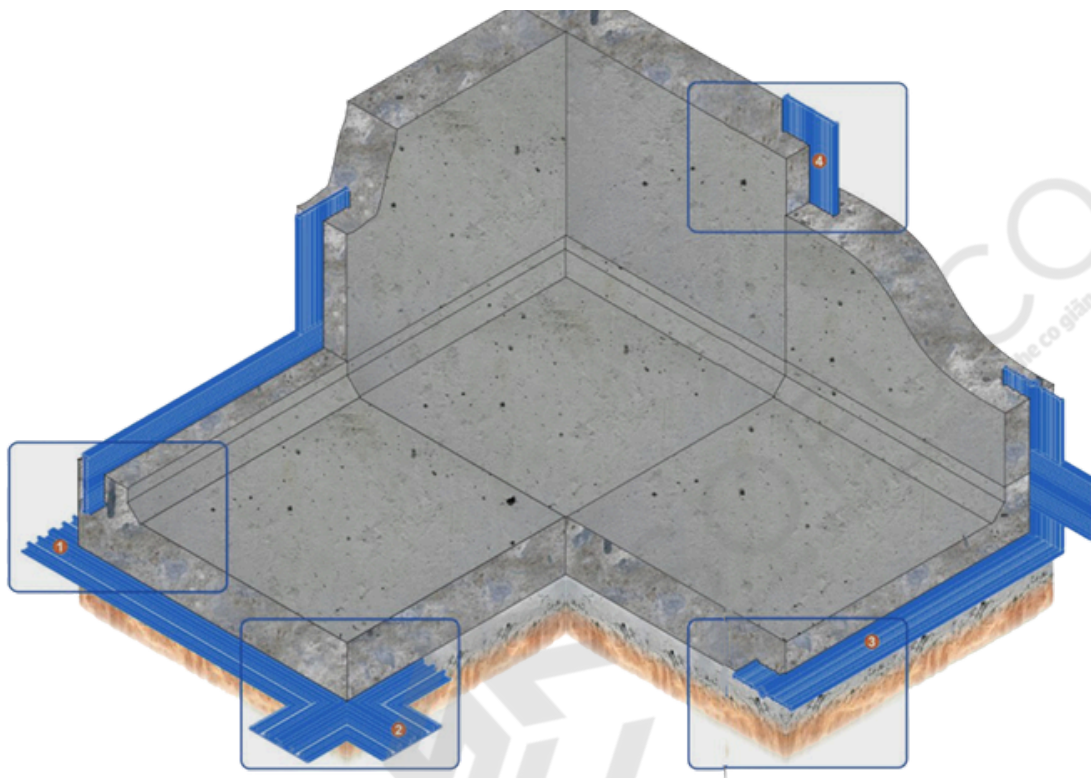
Tài liệu kỹ thuật
Băng cản nước
PVC Waterstop

PHƯƠNG PHÁP HÀN NỐI BĂNG CẢN NƯỚC

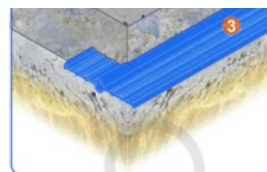


ỨNG DỤNG BĂNG CẢN NƯỚC PVC

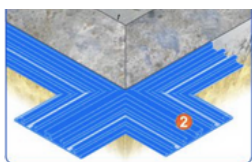




Dùng băng cản nước PVC kiểu V cho vị trí giữa mạch ngừng



Dùng băng cản nước PVC kiểu O cho vị trí chính giữa khe giãn nở



Dùng băng cản nước PVC kiểu V cho vị trí giữa mạch ngừng

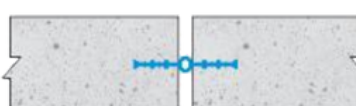


Dùng Băng cản nước PVC kiểu V cho vị trí chính giữa mạch ngừng

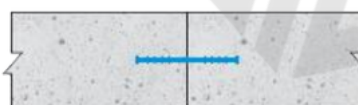
LẮP ĐẶT BĂNG CẢN NƯỚC CHO MẠCH NGỪNG VÀ KHE GIÃN NỖ



1. Băng cản nước PVC kiểu EV cho mặt ngoài mạch ngừng



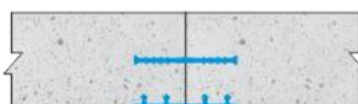
4. Băng cản nước PVC kiểu O cho chính giữa khe giãn nở



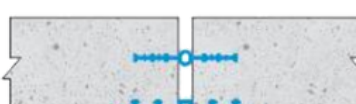
2. Băng cản nước PVC kiểu V cho chính giữa mạch ngừng



5. Băng cản nước PVC kiểu EO cho mặt ngoài khe giãn nở



3. Băng cản nước PVC kiểu V cho chính giữa và kiểu EV cho mặt ngoài mạch ngừng



6. Băng cản nước PVC kiểu O cho chính giữa và EO cho mặt ngoài khe giãn nở

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG BĂNG CẢN NƯỚC

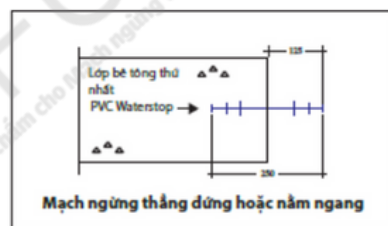
01

Trước khi thi công, cần sử dụng bộ dụng cụ được đề nghị để hàn nối các khớp nối và các điểm giao nhau



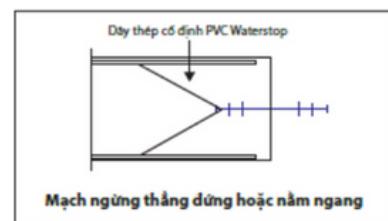
02

Băng cản nước PVC được lắp đặt trong mạch ngừng bê tông sao cho một nửa bề rộng của băng cản nước PVC được gắn vào mỗi lần đổ bê tông



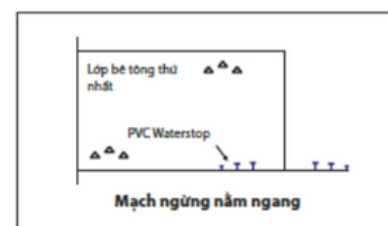
03

Băng cản nước PVC phải được định vị chắc chắn bằng cách cột định vị qua lỗ khuy ở mép ngoài của băng cản nước. Những lỗ khuy này được đập chắc chắn và cách nhau 300 mm dọc theo mép ngoài. So với các lỗ khoan của các sản phẩm băng cản nước mang thương hiệu khác. Băng cản nước SOFUCO với lỗ khuy giúp băng cản nước không bị xé rách trong quá trình thi công. Việc này giúp băng cản nước được định vị chắc chắn,



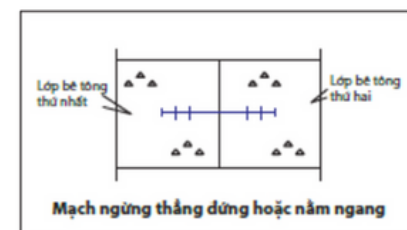
04

Loại băng cản nước mặt ngoài (Kiểu E V) được định vị bằng cách đóng đinh vào bê tông nhờ mặt ngoài được thiết kế đặc biệt bằng cách đập mỏng qua các cạnh bên ngoài của nó. Đối với bề mặt sàn thì dùng đinh để định vị băng cản nước PVC vào lớp bê tông lõi hoặc bắt ốc vít vào trong ống khuôn (bê tông)



05

Để đạt kết quả tốt nhất trong quá trình thi công, cần đổ bê tông cẩn thận để băng cản nước không bị dịch chuyển. Trong quá trình đầm rung bê tông, phải kiểm tra băng cản nước có tiếp xúc chắc chắn và hoàn toàn với bê tông hay không. Khi thi công băng cản nước kiểu V cho sàn thì phải đảm bảo bê tông ược đầm rung, nén chặt vào thanh chắn và các đường gân của nó.



CẢM ƠN BẠN ĐÃ XEM



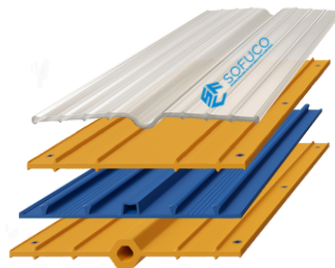


SOFUCO

Giải pháp chống thấm cho Mạch ngừng và khe co giãn Beton



CÁT TƯỜNG



CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU CAM KẾT NHIỀU ƯU ĐÃI ĐỔI TRẢ HÀNG ĐÁP ỨNG NHANH



CÁT TƯỜNG

CÔNG TY TNHH CHỐNG THẤM CÁT TƯỜNG

65/26 Tầng Nhơn Phú, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. HCM

CÔNG TY TNHH NHỰA AN ĐẠT
AN DAT PLASTIC COMPANY LIMITED

📍 Văn phòng: 267A Phạm Văn Cội, Phú Hoà Đông, Củ Chi, HCM
📍 Nhà máy: 267A Phạm Văn Cội, Phú Hiệp, Phú Hòa Đông, Củ Chi
☎ Điện thoại: 0903 686 219 - 0903 643 566

✉ Email: bangcannuoc@sofuco.vn

Số đăng ký kinh doanh: 0311735688

do Sở kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 20.04.2012



SOFUCO

Giải pháp chống thấm cho Mạch ngừng và khe co giãn Beton

